TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 212/2023/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 340/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1987

Bị đơn: Ông Trương Minh V, sinh năm 1983

Cùng nơi cư trú: Khu phố 0, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị Ph và Ông Trương Minh V đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 10/3/2009. Nay Ông V, Bà Ph xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ph và Ông Trương Minh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ph và Ông Trương Minh V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà khai có 02 con chung tên Trương Tuấn Kiệt, sinh ngày 04/10/2009 và Trương Ngọc Trân, sinh ngày 27/10/2012. Ông bà

thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Kiệt và cháu Trân cho Bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Bà Nguyễn Thị Ph và Ông Trương Minh V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông bà không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Ph tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 21/6/2023 Bà Ph đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0018430 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Tp PT;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng